

HĐTL VN30- BASIS DUY TRÌ TRẠNG THÁI DƯƠNG

MBS Research | **BẢN TIN PHÁI SINH** | 02/06/2021

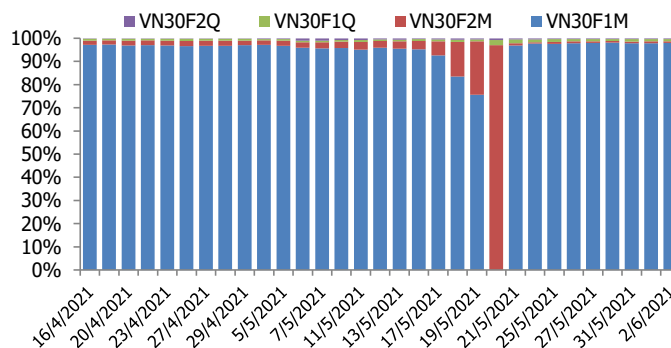
BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2106	17/6/2021	15	1481.80	28,569
VN30F2107	15/7/2021	43	1475.00	226
VN30F2109	16/9/2021	106	1475.80	270
VN30F2112	16/12/2021	197	1471.00	89

TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Áp lực chốt lời trên thị trường đã khiến các hợp đồng tương lai đóng cửa giảm điểm với mức điều chỉnh từ -6,1 đến -2,6 điểm, trong khi chỉ số cơ sở VN30 ghi nhận mức giảm nhẹ 4,07 điểm. Thanh khoản thị trường phái sinh tăng mạnh so với phiên trước, F1 tăng khoảng 28% về khối lượng. Basis các hợp đồng không thay đổi nhiều so với phiên trước đó. Cụ thể, basis của VN30F2106 giảm nhẹ xuống mức +2,95 điểm, trong khi đó basis hợp đồng VN30F2107 giảm nhẹ xuống -3,85 điểm. Basis tiếp tục dương cho thấy tâm lý giới đầu tư kỳ vọng lạc quan về xu hướng của thị trường cơ sở.
- Thị trường cơ sở tiếp đà tăng điểm nhờ dòng tiền vào kỷ lục kể từ trước tới nay đã lấn át hoàn toàn lực bán. Dòng tiền ngày càng mạnh và chỉ số vượt các mức cản khá dễ dàng, củng cố thêm sức mạnh cho đà tăng hướng đến đỉnh cao mới. Nhìn chung, thị trường đang rất thuận lợi để đi lên các ngưỡng cao hơn, ngoại trừ hệ thống giao dịch vẫn chưa được như kỳ vọng của nhà đầu tư mặc dù đã được tăng lên đáng kể. Thử thách đối với chỉ số VN30 trong những phiên tới vẫn là ngưỡng 1483 đến 1521 điểm, trong khi ngưỡng hỗ trợ ở 1450 điểm.
- Dòng tiền dồi dào vẫn sẽ là động lực giúp thị trường vượt qua những nhịp điều chỉnh. Nhìn chung, xu hướng thị trường vẫn là tích cực, do đó, chiến lược Long được xem xét mở ra trong các nhịp điều chỉnh. Trong khi đó, chiến lược Short ngắn xem xét mở ra nếu nhịp tăng không vượt qua vùng kháng cự tiềm năng 1490; 1497; 1502 và 1517 điểm. Chiến lược giao dịch trong trung hạn là canh Long và nắm giữ vị thế đối với HĐTL VN30F2106, mức quản trị rủi ro đặt ở ngưỡng 1468 điểm.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

Các nhịp rung lắc mạnh sẽ thường xuyên diễn ra trong bối cảnh thị trường gặp áp lực chốt lời. Kế hoạch Long HĐTL tháng 6 sẽ cân nhắc trong những nhịp điều chỉnh thay vì cố gắng mua đuổi giá. Trong khi đó, vị thế Short có thể được kích hoạt tại các ngưỡng kháng cự tiềm năng 1490; 1497; 1502 và 1517 điểm.

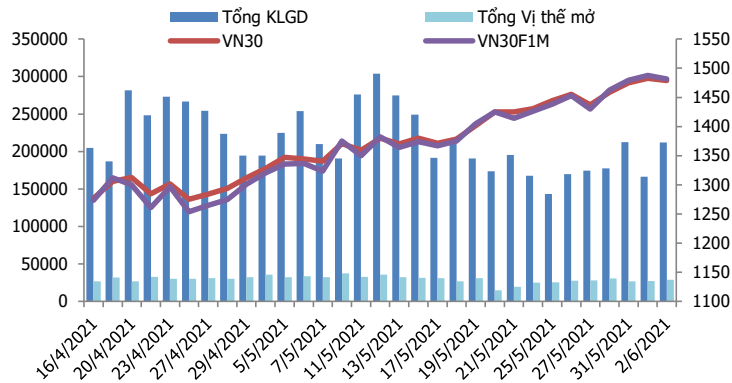
Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Chiến lược giao dịch trong ngắn - trung hạn là canh Long và nắm giữ vị thế đối với HĐTL VN30F2106, mức quản trị rủi ro đặt ở ngưỡng 1468 điểm.

Chiến lược giao dịch spread

Xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

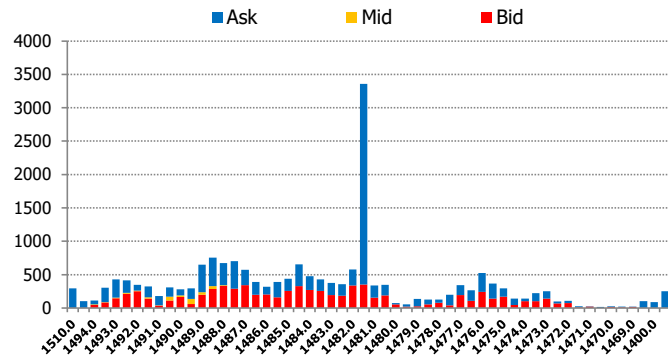
DIỄN BIẾN THANH KHOẢN HỢP ĐỒNG VN30F1M



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐT L CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGĐ	% Chg	OI	% Chg
VN30F2106	1481.8	-0.39	211,586	27.6	28,569	6.6
VN30F2107	1475.0	-0.41	440	22.2	226	-6.2
VN30F2109	1475.8	-0.22	62	-20.5	270	0.4
VN30F2112	1471.0	-0.18	109	98.2	89	-1.1
Tổng			212,197	27.6	29,154	6.4

THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



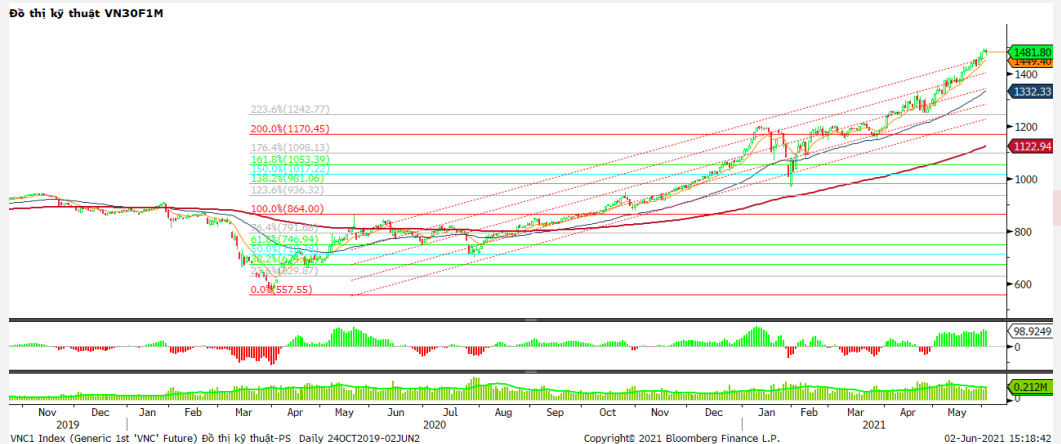
NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐT L

- Áp lực chốt lời trên thị trường đã khiến các hợp đồng tương lai đóng cửa giảm điểm với mức điều chỉnh từ -6,1 đến -2,6 điểm, trong khi chỉ số cơ sở VN30 ghi nhận mức giảm nhẹ 4,07 điểm.
- Thanh khoản thị trường phái sinh tăng mạnh so với phiên trước đó với tổng giá trị giao dịch đạt 212.197 hợp đồng, tăng 27,6%. Trong đó, thanh khoản tập trung tại hợp đồng tương lai tháng 6 với 211.586 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2106 là 1479,64 điểm (thấp hơn 2,16 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2107 là 1481,10 điểm (+6,10 điểm), VN30F2109 là 1484,41 điểm (+8,61 điểm) và VN30F2112 là 1489,20 điểm (+18,20 điểm).

XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M

Khung thời gian	15m	1h	Daily
Tổng kết	SELL	BUY	BUY
Hỗ trợ	1472-1476	1463-1468	1442-1448
Kháng cự	1490-1494	1502-1505	1526-1533

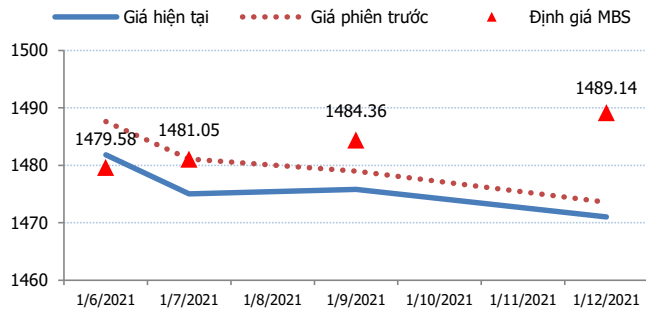
ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M



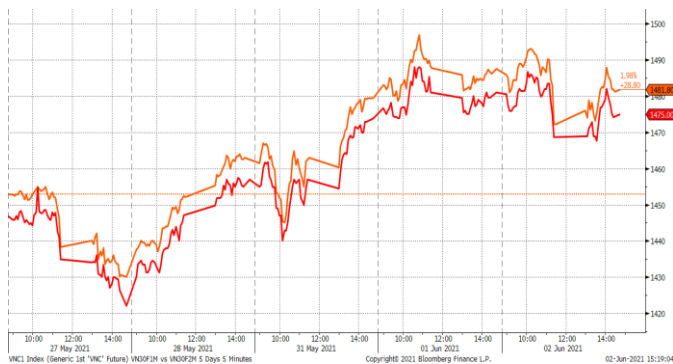
DIỄN BIẾN CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	-6.8	-6.50	-0.3	-6.52
VN30F1Q - VN30F1M	-6	-8.60	2.6	-8.62
VN30F1Q - VN30F2M	0.8	-2.10	2.9	-2.1
VN30F2Q - VN30F1M	-10.8	-14.00	3.2	-13.12
VN30F2Q - VN30F2M	-4	-7.50	3.5	-6.6
VN30F2Q - VN30F1Q	-4.8	-5.40	0.6	-4.5

ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN



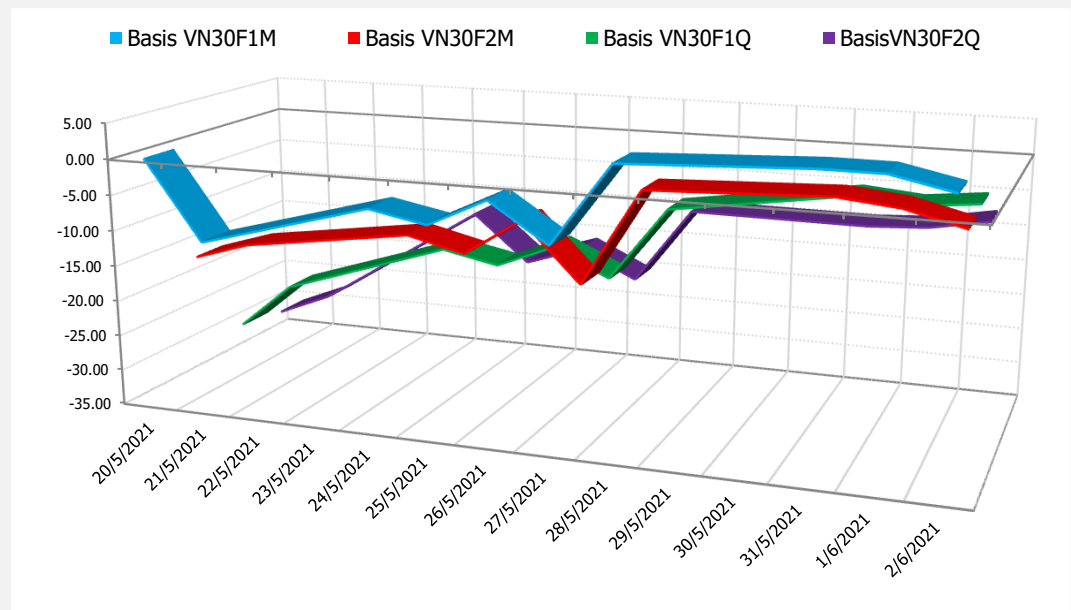
DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M



NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

- Áp lực chốt lời trên thị trường đã khiến các hợp đồng tương lai đóng cửa giảm điểm với mức điều chỉnh từ -6,1 đến -2,6 điểm, trong khi chỉ số cơ sở VN30 ghi nhận mức giảm nhẹ 4,07 điểm. Thanh khoản thị trường phải sinh tăng mạnh so với phiên trước, F1 tăng khoảng 28% về khối lượng. Basis các hợp đồng không thay đổi nhiều so với phiên trước đó.
- Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng tăng, hiện nằm trong khoảng -10,8 điểm đến +0,8 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2107-VN30F2106) giảm nhẹ lên -6,8 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

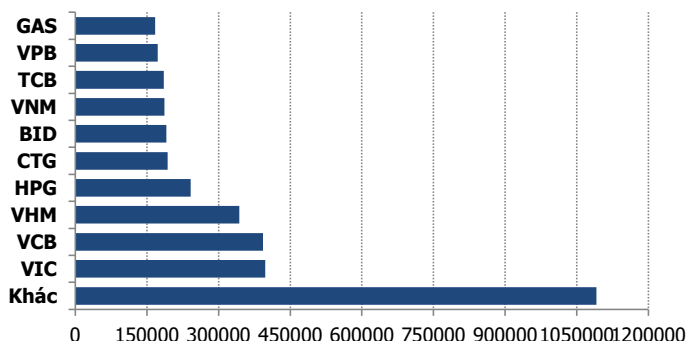
DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL



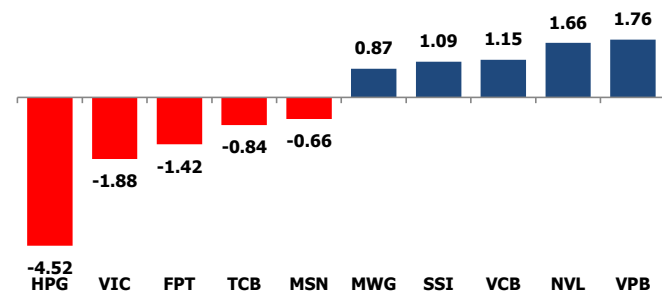
DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

	VNIndex	VN30
Đóng cửa	#NAME?	#NAME?
Thay đổi	#NAME?	#NAME?
%Chg	#NAME?	#NAME?
YTD	#NAME?	#NAME?
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	#NAME?	#NAME?
P/E	#NAME?	#NAME?
P/B	#NAME?	#NAME?

TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX



NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Rổ VN30 khá cân bằng với 13 mã tăng, 15 mã giảm và 2 mã đứng giá. Dẫn đầu đà tăng đang là SSI khi bứt phá trên 5%, GAS đứng ở vị trí thứ 2 khi tăng trên 4%, NVL và VCB cùng vượt hơn 2%, MWG, PDR, TCH, SBT và VPB là những mã tăng trên 1%. Ở chiều ngược lại, HPG, VIC và VRE cùng sụt trên 2%, REE, FPT, POW, TPB, BID, MSN và CTG cùng lùi trên 1%.

Chốt phiên, chỉ số VN30 giảm 4,07 điểm (0,27%) lên 1478,85 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 283,55 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 14.521 tỷ đồng.

Khối ngoại tiếp tục bán ròng trên toàn thị trường với tổng giá trị hơn 1248 tỷ đồng. Lực bán tập trung vào các Bluechips như HPG (-956,68 tỷ đồng), VIC (-180,18 tỷ đồng), NVL (-73,47 tỷ đồng), VNM (-59,45 tỷ đồng), STB (-48,58 tỷ đồng)...

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ

Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
VNIIndex	#NAME?	#NAME?	#NAME?	#NAME?
Dow Jones	#NAME?	#NAME?	#NAME?	#NAME?
S&P500	#NAME?	#NAME?	#NAME?	#NAME?
Nikkei 225	#NAME?	#NAME?	#NAME?	#NAME?
Shanghai	#NAME?	#NAME?	#NAME?	#NAME?
DAX	#NAME?	#NAME?	#NAME?	#NAME?
Vàng	#NAME?	#NAME?		#NAME?
Dầu WTI	#NAME?	#NAME?		#NAME?

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Hai - 31/05/2021			
Trung Quốc- PMI sản xuất	51.10	51.10	51.00
Thứ Ba - 01/06/2021			
Úc- Lãi suất	0.1%	0.1%	0.1%
Thứ Tư -02/06/2021			
Úc- GDP	3.10%	1.00%	1.80%
Mỹ- Dự trữ dầu thô	-1.662M		-5.360M
Thứ Năm - 03/06/2021			
Mỹ- Đề nghị trợ cấp thất nghiệp	406K	395K	
Thứ Sáu - 04/06/2021			
Mỹ- Bảng lương phi nông nghiệp	266K	650K	
Thứ Hai - 31/05/2021			

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Chứng khoán Mỹ tăng điểm nhẹ, S&P 500 dao động gần mức cao nhất mọi thời đại. Đóng cửa, chỉ số S&P 500 tăng 0,14% lên 4.208,12 điểm, chỉ còn cách khoảng 0,7% để đạt được mức cao kỷ lục đã ghi nhận hồi tháng 5/2021. Chỉ số Dow Jones tăng 25 điểm lên 34.600,38 điểm. Chỉ số Nasdaq Composite tăng 0,14% lên 13.756,33 điểm. Cả 3 chỉ số chính đều khá gần với các mức kỷ lục.
- Giá dầu tăng lên mức cao nhất hơn 1 năm kể từ quyết định OPEC và các đồng minh tuân theo kế hoạch dần dần khôi phục nguồn cung, cùng với tốc độ đàm phán hạt nhân giữa Iran và Mỹ chậm lại. Chốt phiên giao dịch ngày 2/6, dầu thô Brent tăng 1,1 USD tương đương 1,6% lên 71,35 USD/thùng.
- Giá vàng tăng, dao động dưới mức cao nhất gần 5 tháng trong phiên trước đó, do lợi suất trái phiếu kho bạc Mỹ giảm, trong khi các nhà đầu tư chờ đợi số liệu kinh tế quan trọng trong tuần này có thể làm sáng tỏ triển vọng lạm phát. Vàng giao ngay trên sàn LBMA tăng 0,4% lên 1.906,8 USD/ounce.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 HPG, VIC và FPT là những tác nhân chính khiến chỉ số VN30 đảo chiều điểm. Trong đó, HPG lấy đi 4,52 điểm chỉ số VN30.

Phân tích kỹ thuật HPG



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
HPG	Metals & Mining	11.01	54,000	-2.70	4.72%	2184.658	-4.52	13.31	3.66
TCB	Banks	9.97	52,800	-0.56	2.90%	1291.184	-0.84	12.96	2.36
VPB	Banks	9.28	70,200	1.30	3.23%	2043.091	1.76	15.17	3.08
VNM	Food Products	7.74	89,400	-0.56	0.67%	327.745	-0.64	19.10	5.96
VIC	Real Estate Management & Development	5.96	117,500	-2.08	4.19%	375.14	-1.88	54.04	4.93
MBB	Banks	5.36	38,500	0.79	2.93%	905.162	0.62	10.66	2.10
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	5.14	85,500	-1.84	2.94%	263.631	-1.42	20.84	4.63
STB	Banks	4.57	32,200	-0.62	3.85%	1639.347	-0.42	21.53	1.95
NVL	Real Estate Management & Development	4.35	139,400	2.65	3.47%	412.907	1.66	33.30	4.74
VHM	Real Estate Management & Development	4.29	104,400	0.38	2.43%	278.281	0.24	13.26	3.77
MSN	Food Products	3.60	105,700	-1.21	2.84%	199.562	-0.66	82.51	7.68
VCB	Banks	3.58	106,000	2.22	3.66%	451.433	1.15	18.57	3.90
MWG	Specialty Retail	3.55	138,800	1.68	3.02%	80.137	0.87	15.34	3.82
CTG	Banks	3.21	52,000	-1.14	2.52%	773.638	-0.55	10.91	2.12
HDB	Banks	3.14	34,000	-0.87	2.69%	168.75	-0.41	11.01	2.20
VJC	Airlines	2.39	106,600	0.38	1.13%	55.213	0.13	47.25	3.82
TPB	Banks	1.91	37,200	-1.59	2.87%	188.116	-0.46	9.76	2.14
PNJ	Textiles, Apparel & Luxury Goods	1.51	100,500	0.00	3.50%	67.317	0.00	20.20	3.97
SSI	Capital Markets	1.48	46,000	5.26	6.98%	740.299	1.09	16.57	2.61
VRE	Real Estate Management & Development	1.37	30,100	-1.95	2.67%	135.392	-0.40	25.61	2.27
PDR	Real Estate Management & Development	1.24	77,100	1.72	2.94%	219.788	0.31	28.56	7.05
KDH	Real Estate Management & Development	1.10	39,500	-0.13	2.04%	148.087	-0.02	18.45	2.65
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.74	55,200	0.91	2.38%	265.483	0.10	18.94	2.93
GAS	Gas Utilities	0.69	87,400	4.42	4.17%	170.32	0.43	22.15	3.31
REE	Industrial Conglomerates	0.65	56,000	-1.75	2.16%	46.496	-0.17	9.70	1.46
BID	Banks	0.63	47,400	-1.25	1.59%	286.961	-0.12	23.15	2.41
POW	Independent Power and Renewable Electricity Producer	0.46	11,900	-1.65	2.95%	127.504	-0.12	11.47	0.97
TCH	Machinery	0.38	22,200	1.60	3.24%	98.237	0.09	8.68	1.53
SBT	Food Products	0.36	19,900	1.53	2.83%	50.249	0.08	17.60	1.55
BVH	Beverages	0.33	53,600	0.00	1.13%	35.139	0.00	21.04	1.94

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	Mã hợp đồng	VN30F-yy-mm
2	Tài sản cơ sở	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng
4	Quy mô 01 hợp đồng	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	Tháng đáo hạn	- Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	Phương thức giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	Thời gian giao dịch	GD Khớp lệnh định kỳ - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45
	GD khớp lệnh liên tục	- Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30
	GD Thỏa thuận	- 08h45 - 14h45
8	Các loại lệnh giao dịch	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
9	Nguyên tắc khớp lệnh	Ưu tiên giá và thời gian.
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh	01 hợp đồng
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh	500 hợp đồng
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	Biên độ dao động	+/- 7%
14	Ngày giao dịch cuối cùng	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền
17	Giá thanh toán hàng ngày	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	Giá thanh toán cuối cùng	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	Mở tài khoản	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	Mức ký quỹ ban đầu	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	Mức ký quỹ duy trì	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	Ký quỹ bổ sung	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	Thoát khỏi hợp đồng tham gia	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội
Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601
[Webiste: www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)
Hotline: **1900 9088**

KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Nguyễn Hòa Hợp	Chuyên viên nghiên cứu	hop.nguyenhoa@mbs.com.vn